

Tóm Lược của Ban Quản Trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Nhà Trường, 2008-2009 Được Công Bố cho Niên Học 2009-10

Tóm Lược của Ban Quản Trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Nhà Trường, 2008-2009

Ben Painter Elementary School

Địa Chỉ: 500 Rough and Ready Rd. , San Jose CA 95133-2068
Hiệu Trưởng: Tereasa Smith

Số Điện Thoại: 408-928-8400
Cấp Lớp: K - 5

Bản tóm lược của ban quản trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Nhà Trường (School Accountability Report Card - SARC) là nhằm mục đích cung cấp cho các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng những thông tin nổi bật về trách nhiệm giải trình của nhà trường. Các dữ liệu trong bản này được báo cáo cho năm học 2008-09, trừ dữ liệu về Tình Hình Tài Chính và Tình Trạng Hoàn Tất Chương Trình Học của Nhà Trường được báo cáo cho năm học 2007-08. Để biết thêm chi tiết về trường này, các bậc phụ huynh và cư dân cộng đồng nên xem toàn bộ bản SARC hoặc liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh trường.

Về Trường Đây

Toàn thể nhân viên trường Painter quyết tâm cung cấp cho học sinh một nền giáo dục tốt, thành công và khuyến khích kỹ năng luôn học hỏi trong cuộc sống. Giáo dục là sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường và vì thế phụ huynh và nhân viên nhà trường rất cần có một sự liên lạc cởi mở. Trang mạng này được thiết kế nhằm mang đến nhiều thông tin về nhà trường có ích lợi cho quý vị.

Painter School rất hãnh diện được biết đến như là một nhà trường xây dựng nhịp cầu hòa bình (Peace Builders school). Học sinh được dạy làm cách nào để trở thành người xây dựng nhịp cầu hòa bình (Peace Builder) cũng như làm cách nào để phát triển các kỹ năng sống. Trường Painter cũng đã thực thi đầy đủ việc sử dụng công nghệ trong lớp học. Mỗi lớp học được trang bị một bảng viết tương tác Promethean và một máy chiếu màn hình tinh thể lỏng LCD. Các giáo viên sử dụng công nghệ trong bài giảng hằng ngày để giúp học sinh ngày càng tham gia tích cực hơn trong lớp học. Các giáo viên tại trường Painter duyệt xét hồ sơ học tập của học sinh đều đặn để bảo đảm rằng các em đạt trình độ chuẩn của lớp. Mỗi giáo viên vừa tự thực thi việc duyệt xét này vừa duyệt xét với nhóm thuộc cùng trình độ lớp. Mục tiêu của chúng tôi là bảo đảm cho tất cả học sinh được học tập và cảm thấy an toàn trong khuôn viên trường Painter khi các em đến học với chúng tôi.

Nếu quý vị có thắc mắc gì, xin vui lòng đến gặp và trao đổi với thầy cô của con em quý vị hoặc với tôi.

Nhóm	
Người Mỹ gốc Phi Châu	2.48 %
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	%
Người Á châu	39.26 %
Người Phi luật tân	8.47 %
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	45.45 %
Người đảo Thái bình dương	0.83 %
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	3.51 %
Nhiều Câu Trả Lờì hoặc Không Trả Lờì	%
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	75.00 %
Những Người Học Tiếng Anh	52.00 %
Học Sinh Khuyết Tật	9.00 %
	484

Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Môn Học	Học Sinh Đạt Trình Độ Từ Thông Thạo Trở Lên trong Các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California
Anh Ngữ-Văn Khoa	46%
Toán	60%
Khoa Học	58%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	N/A

Tiến Bộ Học Tập

Yếu Tố Chi Báo	Kết Quả
Điểm Gia Tăng API Năm 2009 (từ Bản Báo Cáo về Gia Tăng API Năm 2009)	785
Xếp Hạng Trên Toàn Tiểu Bang (từ Bản Báo Cáo Dựa Trên API Năm 2008)	5
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình Năm 2009-10 (Năm PI)	

Cơ Sở Vật Chất của Nhà Trường

Tóm Lược về Cuộc Kiểm Tra Gần Đây Nhất Tại Cơ Sở

Học khu luôn nỗ lực trong việc bảo đảm cho tất cả trường học được sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng bảng khảo sát thăm dò về tình trạng cơ sở được Văn phòng Công trình Xây dựng Trường Công của Bang California triển khai. Quý vị có thể đọc kết quả cuộc thăm dò này tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Các cơ sở trường học được nâng cấp đúng theo đòi hỏi của Đạo luật Xây dựng Trường công (Field Act) của Bộ luật Công trình Xây dựng cấp Tiểu bang (State Building Code) với trọng tâm là an toàn chống động đất. Trong trường hợp các vật liệu xây dựng được tìm thấy là có chứa asbet (asbestos) và chỉ thì các vật liệu này sẽ bị loại bỏ đúng theo đòi hỏi của địa phương, tiểu bang và Cơ quan Bảo vệ Môi trường (Environmental Protection Agency, hay EPA). Quý bảo trì được bảo lưu đã được sử dụng vào việc

bảo trì và nâng cấp thích đáng các cơ sở học khu. Các sửa chữa cần thiết và dự án bảo trì đã được hoàn thành đúng thời hạn.

Các cơ sở nhà trường được nâng cấp bất kỳ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì một khuôn viên học đường an toàn, sạch sẽ và có an ninh. Không gian dành cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi, nhân viên và cơ sở dành cho nhà vệ sinh được cung cấp đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của người hưởng lợi và chương trình giảng dạy. Nhân viên Bảo trì Cơ sở và Mặt bằng Học khu Alum Rock, cùng với đơn vị chùi dọn ngày và đêm, làm việc tích cực để bảo đảm cho các cơ sở và mặt bằng nhà trường được an toàn, sạch sẽ và bảo trì tốt. Thời khóa biểu chùi dọn hằng ngày được thi hành nghiêm túc nhằm bảo đảm cho các phòng học, phòng vệ sinh, nhà bếp, khu vực ăn uống, văn phòng và sân trường được giữ sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng. Các đội bảo trì cơ sở và mặt bằng của học khu thường xuyên giám sát để bảo đảm rằng các bãi cỏ và cảnh quan được bảo trì tốt và các cơ sở, khu đất và sân chơi nhà trường được an toàn để sử dụng.

Tài Liệu Giảng Dạy và Chương Trình Học

Các Phần Chính Trong Chương Trình Học	Những Học Sinh Không Có Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy
Tập Đọc/Văn Khoa	0%
Toán	0%
Khoa Học	0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	0%
Ngoại Ngữ	N/A
Giáo Dục Sức Khỏe	N/A
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)	N/A
Nghệ Thuật Nhìn và Trình Diễn	N/A

Tình Hình Tài Chính của Nhà Trường

Cấp Độ	Chi Phí cho Mỗi Học Sinh (Chỉ Các Nguồn Không Bị Hạn Chế)
Địa Điểm Trường	\$9,188.00
Khu Học Chánh	\$9,164.00
Tiểu Bang	\$5,512

Chuẩn Bị Sau Trung Học Post secondary

Chỉ tiêu Đánh Giá	Phần Trăm
Những Học Sinh Đã Hoàn Tất Chương Trình Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp và Đã Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	N/A
Những Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Yêu Cầu để Nhập Học Vào Trường University of California hoặc California State University	N/A

NAEP Tập Đọc, Lớp 4

Cấp Độ	Kết Quả
Điểm Trung Bình Theo Thang Đo -Tiểu Bang	209
Điểm Trung Bình Theo Thang Đo - Quốc Gia	220
Mức Thành Đạt - Cơ Bản	30%
Mức Thành Đạt - Thành Thạo	18%
Mức Thành Đạt - Cấp Cao	5%

NAEP Tập Đọc, Lớp 8

Cấp Độ	Kết Quả
Điểm Trung Bình Theo Thang Đo -Tiểu Bang	251
Điểm Trung Bình Theo Thang Đo - Quốc Gia	261
Mức Thành Đạt - Cơ Bản	41%
Mức Thành Đạt - Thành Thạo	20%
Mức Thành Đạt - Cấp Cao	2%

NAEP Toán, Lớp 4

Cấp Độ	Kết Quả
Điểm Trung Bình Theo Thang Đo -Tiểu Bang	232
Điểm Trung Bình Theo Thang Đo - Quốc Gia	239
Mức Thành Đạt - Cơ Bản	41%
Mức Thành Đạt - Thành Thạo	25%
Mức Thành Đạt - Cấp Cao	5%

NAEP Toán, Lớp 8

Cấp Độ	Kết Quả
Điểm Trung Bình Theo Thang Đo -Tiểu Bang	270
Điểm Trung Bình Theo Thang Đo - Quốc Gia	282
Mức Thành Đạt - Cơ Bản	36%
Mức Thành Đạt - Thành Thạo	18%
Mức Thành Đạt - Cấp Cao	5%

Tóm Lược của Ban Quản Trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Nhà Trường, 2008-2009 Được Công Bố cho Niên Học 2009-10

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Nhà Trường (SARC) (bắt buộc phải công bố hàng năm theo qui định luật pháp), bao gồm các thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Quý vị có thể tìm hiểu thêm về các qui định SARC trên Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

I. Dữ Liệu và Tiếp Cận

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là một hệ thống năng động lập các bản báo cáo về trách nhiệm giải trình (thí dụ, Chỉ Số Kết Quả Học Tập [API]), Sự Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu [AYP], dữ liệu về kỳ thi, ghi danh, tốt nghiệp, bỏ học, ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về những người học tiếng Anh.

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các giới hạn khác về sử dụng bao gồm giờ giấc hoạt động, khoảng thời gian có thể sử dụng máy điện toán (tùy theo sự sẵn có), các loại chương trình nhu liệu hiện có tại máy điện toán, và khả năng in ấn các tài liệu.

II. Về Trường Đây

Địa Chỉ Liên Lạc (Niên Khóa 2009-10)

Mục này cung cấp địa chỉ liên lạc của trường.

Trường		Khu Học Chánh	
Tên Trường	Ben Painter Elementary	Tên Khu Học Chánh	Alum Rock Union Elementary
Đường Phố	500 Rough and Ready Rd.	Số Điện Thoại	408-928-6800
Thành Phố, Tiểu Bang, Số Zip Code	San Jose , CA 95133-2068	Trang Web	www.arusd.org
Số Điện Thoại	408-928-8400	Giám Đốc Học Khu	Jose Manzo
Hiệu Trưởng	Tereasa Smith	Địa Chỉ Thư Điện Tử	jose.manzo@arusd.org
Địa Chỉ Thư Điện Tử	tereasa.smith@arusd.org	CDS Code	43- 69369- 6046122

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường (Niên Khóa 2008-09)

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường (Niên Khóa 2008-09)

Toàn thể nhân viên trường Painter quyết tâm cung cấp cho học sinh một nền giáo dục tốt, thành công và khuyến khích kỹ năng luôn học hỏi trong cuộc sống. Giáo dục là sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường và vì thế phụ huynh và nhân viên nhà trường rất cần có một sự liên lạc cởi mở. Trang mạng này được thiết kế nhằm mang đến nhiều thông tin về nhà trường có ích lợi cho quý vị.

Painter School rất hãnh diện được biết đến như là một nhà trường xây dựng nhịp cầu hòa bình (Peace Builders school). Học sinh được dạy làm cách nào để trở thành người xây dựng nhịp cầu hòa bình (Peace Builder) cũng như làm cách nào để phát triển các kỹ năng sống. Trường Painter cũng đã thực thi đầy đủ việc sử dụng công nghệ trong lớp học. Mỗi lớp học được trang bị một bảng viết tương tác Promethean và một máy chiếu màn hình tinh thể lỏng LCD. Các giáo viên sử dụng công nghệ trong bài giảng hằng ngày để giúp học sinh ngày càng tham gia tích cực hơn trong lớp học. Các giáo viên tại trường Painter duyệt xét hồ sơ học tập của học sinh đều đặn để bảo đảm rằng các em đạt trình độ chuẩn của lớp. Mỗi giáo viên vừa tự thực thi việc duyệt xét này vừa duyệt xét với nhóm thuộc cùng trình độ lớp. Mục tiêu của chúng tôi là bảo đảm cho tất cả học sinh được học tập và cảm thấy an toàn trong khuôn viên trường Painter khi các em đến học với chúng tôi.

Nếu quý vị có thắc mắc gì, xin vui lòng đến gặp và trao đổi với thầy cô của con em quý vị hoặc với tôi.

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia (Niên Khóa 2008-09)

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia (Niên Khóa 2008-09)

Trường Painter trân trọng và khuyến khích tất cả người hưởng lợi tham gia vào mọi khía cạnh của tiến trình học vấn của con em mình. Để khuyến khích phụ huynh tham gia, trường Painter duy trì một hệ thống thông tin mở hai chiều và sử dụng một số phương pháp nhằm gia tăng thông tin với người hưởng lợi. Không những Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Nhà trường được đăng tải trên trang mạng của học khu, mà cả các thông tin quan trọng về nhà trường, như dữ liệu nhà trường và các chương trình nhà trường, cũng được đăng trên mạng. Phụ huynh cũng có thể đọc các thông tin này trong Bản tin của Hiệu trưởng. Bản tin này được viết bằng nhiều thứ tiếng khác nhau. Vì sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là điều cần thiết cho sự thành đạt của các em học sinh, trường Painter cung cấp một số cơ hội để phụ huynh và cộng đồng tham gia tích cực.

Sự tham gia của phụ huynh là một phần quan trọng trong mối quan hệ nhà trường với gia đình và trong việc học tập thành công của các em học sinh của chúng ta. Các tổ chức và cơ hội để phụ huynh tham gia gồm có: Ủy ban Tư vấn của Học khu (District Advisory Committee, hay DAC), Ủy ban Tư vấn Anh ngữ của Học khu (District English Language Advisory Committee, hay DELAC), Hội đồng Quản trị Nhà trường (School Site Council, hay SSC), Hội đồng Tư vấn Anh ngữ (English Language Advisory Council, hay ELAC), các lớp Trợ giáo Anh ngữ trong Cộng đồng (Community-based English Tutoring, hay CBET) dành cho phụ huynh theo học Anh ngữ, Đêm Trở Lại Trường (Back-to-School Night), Buổi tiếp đón phụ huynh đến viếng lớp vào Mùa Xuân (Spring Open House), Buổi họp phụ huynh với thầy cô (Parent Conferences), phụ huynh tình nguyện, các buổi tập hợp và sinh hoạt khác do nhà trường bảo trợ.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên lạc Bà hiệu trưởng Tereasa Smith, theo số điện thoại 408-928-8400.

Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này cho biết số học sinh ghi danh tham gia ở mỗi cấp lớp tại trường.

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	79
Lớp 1	81
Lớp 2	83
Lớp 3	76
Lớp 4	98
Lớp 5	67
Lớp 6	0
Lớp 7	0
Lớp 8	0
Tiểu Học Không Phân Lớp	0
Lớp 9	0
Lớp 10	0
Lớp 11	0
Lớp 12	0
Trung Học Cơ Sở Không Phân Lớp	0
Toàn Bộ Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	484

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Nhóm (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này trình bày về phần trăm học sinh ghi danh theo học tại trường theo từng nhóm cụ thể.

Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Mỹ gốc Phi Châu	2.48 %
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	%
Người Á châu	39.26 %
Người Phi luật tân	8.47 %
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	45.45 %
Người đảo Thái bình dương	0.83 %
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	3.51 %
Nhiều Câu Trả Lờì hoặc Không Trả Lờì	%
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	75.00 %
Những Người Học Tiếng Anh	52.00 %
Học Sinh Khuyết Tật	9.00 %

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp (Tiểu Học)

Bảng này trình bày sĩ số trung bình trong lớp và số lớp học theo mỗi hạng mục về sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học) tính theo cấp lớp.

Trình độ lớp	2006-07			2007-08			2008-09					
	Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp			Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp			Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Mẫu Giáo	19.8	3	1		22.0		4		18.8	4		
1	19.2	6			20.8	1	4		19.8	5		
2	19.2	5			20.0	4			20.0	3	1	
3	16.3	4			19.6	4	1		18.8	4		
4	33.5			2	28.5		2		30.0		3	
5	31.5		2		32.0		2		32.5		1	1
6												
Mẫu Giáo tới Lớp 3												
3-4												
4-8	30.0		1		25.0		1					
Cấp Lớp Khác												

III. Môi Trường Nhà Trường

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Niên Khóa 2008-09)

Mục này trình bày về chương trình bảo vệ an toàn toàn diện của trường.

Trường Painter có một chương trình an toàn nhà trường rất chi tiết và toàn diện. Chương trình này vạch ra các thủ tục, hệ thống và biện pháp ứng phó trong bất kỳ/mọi tình huống khẩn cấp nào. Chương trình cũng đề ra các mục tiêu an toàn trong năm như đã được các học sinh, nhân viên nhà trường và phụ huynh xác định. Chương trình An toàn được Ủy ban An toàn Painter khai triển trước khi được trình lên Ban Quản trị Học khu Thống nhất Alum Rock chuẩn y hằng năm. Chương trình An toàn và các quy trình tập luyện liên quan được xét duyệt quanh năm với tất cả nhân viên. Các báo động về an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên khi cần thiết trong suốt niên học. Ngoài ra, mọi cuộc tập luyện bắt buộc đều được lên lịch và thi hành đầy đủ, và kết quả được phổ biến chia sẻ với nhân viên.

Chương trình An toàn Nhà trường Painter có một chính sách hành vi toàn diện, liên tục và thi hành được, cùng với bộ quy tắc và điều lệ, chính sách quy định về trang phục, bộ thủ tục tập luyện an toàn/khẩn cấp, chính sách đến lớp trễ, chính sách đến lớp chuyên cần, chính sách học sinh được giới thiệu, chính sách không phân biệt về quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách an ninh nhà trường, chính sách về quấy rối, chính sách quản lý xung đột, chính sách an toàn mạng Internet, và chính sách can thiệp.

Chương trình An toàn Nhà trường của chúng tôi cung cấp các yếu tố sau:

Xử lý hiệu quả nhằm giảm tối đa thương tích và tử vong trong giới học sinh và nhân viên nhà trường trong trường hợp có thảm

họa xảy ra trong giờ học

Sử dụng tối đa số nhân viên và cơ sở nhà trường nhằm chăm sóc cho nạn nhân bị thương hoặc nạn nhân thảm họa

Bảo vệ thích đáng nhà trường và nhân viên

Tất cả khách đến thăm trường đều phải đăng ký với văn phòng nhà trường. Các cuộc luyện tập phòng cháy và các biện pháp phòng thảm họa được vạch ra cụ thể, cập nhật và đưa ra tập luyện thường xuyên. Các chương trình an toàn bao gồm chương trình nhận thức về thuốc gây nghiện, an toàn cá nhân và phát triển cá nhân. Để bảo đảm một môi trường an toàn, học khu tăng thêm số giám thị sân trường, và tất cả các giám thị sân trường và nhân viên nhà trường duy trì một không khí ân cần nhưng có kiểm soát trong khuôn viên nhà trường. Khuôn viên và sân chơi nhà trường là nơi an toàn vì có các nhân viên giám sát kỹ lưỡng trước, trong và sau giờ học.

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học

Bảng này cho biết tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học (tổng số trường hợp chia cho tổng số học sinh ghi danh tham gia) ở cấp trường và khu học chánh trong ba năm gần đây nhất.

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh		
	2006-07	2007-08	2008-09	2006-07	2007-08	2008-09
Đình Chỉ Học Tập	3.3	4.5	0.8	11.6	10.6	9.0
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.1	0.0	0.0

IV. Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2009-10)

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2009-10)

Học khu luôn nỗ lực trong việc bảo đảm cho tất cả trường học được sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng bảng khảo sát thăm dò về tình trạng cơ sở được Văn phòng Công trình Xây dựng Trường Công của Bang California triển khai. Quý vị có thể đọc kết quả cuộc thăm dò này tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Các cơ sở trường học được nâng cấp đúng theo đòi hỏi của Đạo luật Xây dựng Trường công (Field Act) của Bộ luật Công trình Xây dựng cấp Tiểu bang (State Building Code) với trọng tâm là an toàn chống động đất. Trong trường hợp các vật liệu xây dựng được tìm thấy là có chứa asbet (asbestos) và chỉ thì các vật liệu này sẽ bị loại bỏ đúng theo đòi hỏi của địa phương, tiểu bang và Cơ quan Bảo vệ Môi trường (Environmental Protection Agency, hay EPA). Quỹ bảo trì được bảo lưu đã được sử dụng vào việc bảo trì và nâng cấp thích đáng các cơ sở học khu. Các sửa chữa cần thiết và dự án bảo trì đã được hoàn thành đúng thời hạn.

Các cơ sở nhà trường được nâng cấp bất kỳ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì một khuôn viên học đường an toàn, sạch sẽ và có an ninh. Không gian dành cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi, nhân viên và cơ sở dành cho nhà vệ sinh được cung cấp đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của người hưởng lợi và chương trình giảng dạy. Nhân viên Bảo trì Cơ sở và Mặt bằng Học khu Alum Rock, cùng với đơn vị chùi dọn ngày và đêm, làm việc tích cực để bảo đảm cho các cơ sở và mặt bằng nhà trường được an toàn, sạch sẽ và bảo trì tốt. Thời khóa biểu chùi dọn hằng ngày được thi hành nghiêm túc nhằm bảo đảm cho các phòng học, phòng vệ sinh, nhà bếp, khu vực ăn uống, văn phòng và sân trường được giữ sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng. Các đội bảo trì cơ sở và mặt bằng của học khu thường xuyên giám sát để bảo đảm rằng các bãi cỏ và cảnh quan được bảo trì tốt và các cơ sở, khu đất và sân chơi nhà trường được an toàn để sử dụng.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2009-10)

Bảng này trình bày về kết quả kiểm tra cơ sở nhà trường mới được hoàn tất trong thời gian gần đây nhất để xác định tình trạng hoạt động tốt của cơ sở vật chất trong trường.

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Gương Mẫu	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống		X			Fire alarm needs to be installed in rooms 26 and 27
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong			X		Broken/missing ceiling panels (K2, room 13, 14, 23); damaged carpets (rooms 17, 18, 20, 23) staff room holes in wall and missing cover plates; ceiling water stains (rooms 13,14, 23,24)
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt		X			
Điện: Điện			X		Ballasts out (K1, rooms 9, 14, 19, 23,); exterior light (south wing) loose; HVAC cover missing room 26
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy			X		Hole in boy's restroom wall
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm		X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà			X		Trim board damage outside room 26 Possible roof leaks (stains)
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào		X			
Xếp Hạng Tổng Quát	Tốt				N/A

V. Giáo Viên

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Bảng này cho biết số giáo viên được phân về một trường và có chứng nhận trình độ đầy đủ, không có chứng nhận đầy đủ và những giáo viên giảng dạy ngoài phạm vi chuyên môn của mình. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về bằng cấp học vấn của giáo viên trên Trang Mạng Điện Toán DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Giáo viên	Trường			Khu Học Chánh
	2006-07	2007-08	2008-09	2008-09
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	26	25	25	647
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	1	1	0	87
Giảng Dạy Ngoài Phạm Vi Chuyên Môn	N/A	N/A	N/A	không áp dụng

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Bảng này cho biết số trường hợp phân công giáo viên trái phép (giáo viên được phân công việc mà không có sự cho phép hợp pháp) và số vị trí giáo viên còn trống (không có giáo viên nào được chỉ định để giảng dạy toàn bộ khóa học khi bắt đầu năm học hoặc học kỳ). Lưu ý: Tổng Số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép.

Yếu Tố Chỉ Báo	2007-08	2008-09	2009-10
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0	0	0
Tổng số trường hợp phân công giáo viên trái phép	0	0	0
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	1

Các Lớp Học Chính Do Các Giáo Viên Tuân Theo Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (No Child Left Behind) Giảng Dạy (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này trình bày về số phần trăm lớp học về các môn học chính do các giáo viên tuân theo Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (No Child Left Behind - NCLB) và không tuân theo đạo luật NCLB ở trường, tại tất cả các trường trong khu học chánh, tại các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao trong khu học chánh, và tại các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp trong khu học chánh giảng dạy. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được xác định là các trường có số học sinh tham gia khoảng từ 75 phần trăm trở lên trong các chương trình bữa ăn miễn phí và giá giảm. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có số học sinh tham gia khoảng từ 25 phần trăm trở xuống trong các chương trình bữa ăn miễn phí và giá giảm. Quý vị có thể tìm hiểu về năng lực trình độ của các giáo viên theo yêu cầu của đạo luật NCLB trên Trang Mạng Điện Toán về việc Cải Tiến Chất Lượng Giáo Viên và Hiệu Trường của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Địa Điểm Các Lớp Học	Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính	
	Do Các Giáo Viên Tuân Theo Đạo Luật NCLB Giảng Dạy	Do Các Giáo Viên Không Tuân Theo Đạo Luật NCLB Giảng Dạy
Trường Đây	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	99.2	0.8
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	99.1	0.9
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh		

VI. Nhân Viên Trợ Giúp

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này trình bày (theo các đơn vị tương đương toàn thời gian (FTE), số cố vấn viên học tập và các nhân viên trợ giúp khác được phân về trường và số học sinh trung bình trên mỗi cố vấn viên học tập. Một FTE học tập tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức Vụ	Số FTE Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập
Cố Vấn Viên Học Tập		
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư Viện)		không áp dụng
Tâm Lý Gia		không áp dụng
Nhân Viên Xã Hội		không áp dụng
Y Tá		không áp dụng
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác		không áp dụng
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp (không giảng dạy)		không áp dụng
Nhân Viên Khác		

VII. Chương Trình Học và Các Tài Liệu Giảng Dạy

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2009-10)

Bảng này trình bày về phẩm chất, tình trạng lưu hành, và tình trạng có sẵn các loại sách giáo khoa phù hợp với tiêu chuẩn và các tài liệu giảng dạy khác được sử dụng tại trường, và thông tin về việc trường sử dụng bất kỳ chương trình học thêm nào hoặc sách giáo khoa hoặc các tài liệu giảng dạy chưa được áp dụng.

Phân Chính Trong Chương Trình Học	Phẩm Chất, Tình Trạng Lưu Hành, và Tình Trạng Sẵn Có Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy	Số Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Giáo Khoa Riêng và/hoặc Các Tài Liệu Giảng Dạy
Tập Đọc/Văn Khoa		0%
Toán		0%
Khoa Học		0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội		0%
Ngoại Ngữ	N/A	N/A
Sức Khỏe	N/A	N/A
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)	N/A	N/A
Nghệ Thuật Nhìn và Trình Diễn	N/A	N/A

VIII. Tình Hình Tài Chánh của Trường

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2007-08)

Bảng này so sánh chi phí cho mỗi học sinh từ các nguồn không hạn chế (căn bản) của trường so với các trường học khác trong khu học chánh và trên toàn tiểu bang, và so sánh mức lương trung bình của giáo viên tại trường với mức lương trung bình của giáo viên trong khu học chánh và tiểu bang. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường trên Trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Gláo Dục Hiện Nay và cho mỗi học sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/> và lương giáo viên có thể tìm thấy trên trang mạng về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Cấp	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Phụ Trợ/Giới Hạn)	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Cơ Bản/Không Giới Hạn)	Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
Trường	\$9,188.00	\$3,052.00	\$6,135.00	\$62,736.00
Khu Học Chánh	không áp dụng	không áp dụng	\$5,928.00	\$65,215
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Khu Học Chánh	không áp dụng	không áp dụng	3%	-3%
Tiểu Bang	không áp dụng	không áp dụng	\$5,512	\$67,082
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang	không áp dụng	không áp dụng	11%	-12%

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2008-09)

Mục này trình bày về các chương trình và dịch vụ phụ trợ được cung cấp tại trường qua các ngân quỹ trong hạng mục hoặc các nguồn trợ giúp khác.

Chương trình chính cung cấp các dịch vụ sau để giúp học sinh học lực kém đạt tiêu chuẩn của tiểu bang:

Giáo viên thường xuyên xem xét bài vở của học sinh để đánh giá xem học sinh có đạt trình độ tiêu chuẩn của lớp hay không

Giáo viên quen thuộc với các tiêu chuẩn và lên kế hoạch dựa theo tiêu chuẩn

Phương pháp đánh giá dựa theo tiêu chuẩn được sử dụng để sửa đổi cách giảng dạy đối với các học sinh học lực kém

Chương trình Huấn luyện Dạy Đọc và Viết (Literacy Coach) cố vấn và huấn luyện các giáo viên giảng dạy trong lớp về phương pháp thực dụng và chiến lược giảng dạy tốt nhất nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh học lực kém

Với sự hỗ trợ của quỹ dành cho các mục đích cụ thể, trường đã có thể cung cấp các dịch vụ sau đây để giúp học sinh học lực kém đạt tiêu chuẩn của tiểu bang:

Các thầy Huấn luyện Dạy Đọc và Viết họp cùng các giáo viên giảng dạy trong lớp để phân tích dữ liệu về học sinh và giám sát tiến bộ của học sinh học lực kém bằng cách sử dụng tường đánh giá

Thầy giáo Nguồn lực Phát triển Anh ngữ (English Language Development Resource Teacher) giám sát Phòng thực nghiệm Anh ngữ và hỗ trợ các giáo viên giảng dạy trong lớp trong việc phân tích dữ liệu học sinh dự thi Trắc nghiệm Phát triển Anh ngữ của California (California English Language Development Test) để giám sát tiến bộ của học sinh học lực kém đang theo học Anh ngữ

Các lớp can thiệp được cung cấp cho các học sinh học lực kém

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chính (Tài Khóa 2007-08)

Bảng này trình bày về lương bổng của khu học chánh dành cho các giáo viên, hiệu trưởng, và giám đốc học khu, và so sánh với mức trung bình của tiểu bang dành cho các khu học chánh có cùng qui mô và hình thức hoạt động. Bảng này cũng trình bày về mức lương của giáo viên và nhân viên hành chính dưới hình thức phần trăm ngân sách của khu học chánh và so sánh các con số này với mức trung bình trên toàn tiểu bang đối với các khu học chánh có cùng qui mô và hình thức hoạt động. Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin chi tiết về mức lương trên Trang Mạng Điện Toán của Lương Bổng và Quyền Lợi thuộc CDE Được Xác Nhận tại <http://www.cde.ca.gov/ds/ff/cs/>.

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$46,567	\$41,866
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$72,497	\$68,220
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$84,619	\$86,536
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$97,379	\$107,858
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$102,249	\$111,405
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$112,732
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$198,739	\$178,938
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	40.60 %	42.10 %
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chánh	7.00 %	5.50 %

IX. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn của California

Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn (STAR) gồm có nhiều thành phần then chốt, bao gồm các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California (CST); Đánh Giá có Bổ Sung California (CMA), và Đánh Giá Thành Tích Thay Thế (CAPA). CST cho biết học sinh thực hiện khá đến mức nào có liên quan tới nội dung của tiểu bang. CST bao gồm văn khoa Anh Ngữ (ELA) và toán lớp hai đến lớp mười một; khoa học thuộc các lớp năm, tám, và chín cho tới mười một; và khoa học lịch sử-xã hội thuộc các lớp tám, và mười tới mười một. CAPA bao gồm ELA, toán, và khoa học thuộc các lớp hai tới mười một, và khoa học thuộc các lớp năm, tám, và mười. CAPA được áp dụng cho các học sinh bị khuyết tật đáng kể về nhận thức, các khuyết tật này khiến cho các em không lấy được CST có thích nghi hoặc bổ sung hay CMA có thích nghi. CMA bao gồm ELA và toán cho các lớp từ lớp ba tới lớp tám và khoa học cho lớp năm và là một sự lượng định thay thế dựa trên các tiêu chuẩn thành đạt có bổ sung. CMA được thiết kế để đánh giá các học sinh bị khuyết tật khiến cho các em không đạt được sự thành thạo thuộc cấp độ lớp trong cuộc đánh giá theo tiêu chuẩn nội dung California có hoặc không có thích nghi. Điểm số của học sinh được báo cáo như các mức thành tích. Thông tin chi tiết về các kết quả Chương Trình STAR cho mỗi lớp và cấp độ thành tích, bao gồm số phần trăm các học sinh không thi, có thể tìm thấy trên trang mạng về Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>. Thông tin về Chương Trình STAR có thể tìm thấy trong phần hướng dẫn giải thích về Kết Quả Tóm Lược về Chương Trình STAR năm 2008 cho công chúng tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/sr/documents/starpkt5intrpts.pdf>. Ghi chú: Điểm số không được cho thấy khi số học sinh thi từ mười người trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ nên không chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ cho sự kín đáo của học sinh. Trong bất cứ trường hợp nào điểm số theo nhóm cũng không được báo cáo vì sẽ vô tình hay cố ý công bố điểm số hoặc thành tích của bất kỳ cá nhân học sinh nào.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt mức độ Thông Thạo hoặc Xuất Sắc (đạt hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang).

Môn Học	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2006-07	2007-08	2008-09	2006-07	2007-08	2008-09	2006-07	2007-08	2008-09
Văn Khoa Anh Ngữ	40	39	45	33	35	38	43	46	50
Toán	59	56	57	41	43	47	40	43	46
Khoa Học	35	52	57	27	37	38	38	46	50
Lịch Sử Xã Hội Học	0	0	0	27	29	33	33	36	41

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Người Mỹ gốc Phi Châu	23	14	*	
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska				
Người Á châu	63	77	71	
Người Phi luật tân	59	62	*	
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	26	43	50	

Người đảo Thái bình dương	*	*		
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	*	*	*	
Nam	41	60	59	
Nữ	48	54	54	
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Khó Khăn	43	57	54	
Những Người Học Tiếng Anh	31	54	26	
Học Sinh Khuyết Tật	13	16	*	
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	*	*	*	

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2008-09)

Kỳ Thi Thể Dục California chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và khu vực tại Trang Mạng Điện Toán về Kỳ Thi Thể Dục của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>. Lưu ý: Các điểm số sẽ không hiển thị khi số học sinh dự thi bằng hoặc thấp hơn mười, hoặc vì số học sinh trong hạng mục này quá ít nên không thể thống kê chính xác, hoặc để bảo vệ sự riêng tư của học sinh. Trong bất cứ trường hợp nào điểm số theo nhóm cũng không được báo cáo dù cố tình hay vô ý công bố điểm hoặc thành tích của bất cứ cá nhân học sinh nào.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trong Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trong Sáu Tiêu Chuẩn
5	24.3	25.7	7.1
7	0.0	0.0	0.0
9	0.0	0.0	0.0

X. Trách Nhiệm

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập và tiến bộ của các trường tại tiểu bang California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn (API) của CDE trên Trang Mạng Điện Toán của API tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng này nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. Mức xếp hạng API của các trường tương tự phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng API	2006	2007	2008
Trên Toàn Tiểu Bang	6	6	5
Các Trường Tương Tự	5	7	4

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các thay đổi API thực tế theo nhóm học sinh dựa trên điểm cộng thêm hoặc bị mất trong ba năm vừa qua, và điểm API mới đây nhất. Lưu ý: "N/A" có nghĩa là số lượng học sinh trong nhóm học sinh đó không đủ đồng.

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Tế			Điểm API Tăng Trường
	2006-07	2007-08	2008-09	2009
Tất Cả Học Sinh trong Trường	11	-22	29	785
Người Mỹ gốc Phi Châu				
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska				
Người Á châu	3	-9	17	870
Người Phi luật tân				
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	20	-39	48	713
Người đảo Thái bình dương				
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)				
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	23	-33	41	768
Những Người Học Tiếng Anh	13	-29	39	800
Học Sinh Khuyết Tật				

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Đạo Luật NCLB của liên bang qui định rằng tất cả các trường và khu học chánh đều phải đạt các chỉ tiêu Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
API là công cụ chỉ báo bổ sung
Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về AYP, trong đó bao gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo, hiển thị theo nhóm học sinh trên Trang Mạng Điện Toán về Sự Tiến Bộ Thích Hợp Hàng Năm của CDE (AYP) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Sự Tiến Bộ Thích Hợp Hàng Năm Tổng Quát và theo Tiêu Chuẩn (Niên Học 2008-09)

Bảng này trình bày chỉ số cho biết trường và khu học chánh đó có đạt AYP tổng quát và trường và khu học chánh đạt được từng chỉ tiêu AYP hay không.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Tổng Quát	No	No
Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	Yes
Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	No	No
Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	Yes	No
API	Yes	Yes
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	N/A	N/A

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2009-10)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI trên Trang Mạng Điện Toán về Sự Tiến Bộ Thích Hợp Hàng Năm của CDE (AYP) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	không áp dụng	7
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	không áp dụng	25.0

XI. Hoàn Tất Chương Trình Học và Chuẩn Bị Sau Trung Học

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu để được nhận vào học tại University of California (UC) tuân theo các hướng dẫn đã được đặt ra trong Kế Hoạch Chủ Yếu, theo đó đòi hỏi học sinh tốt nghiệp trung học của tiểu bang phải ở mức hàng đầu một phần tám số học sinh cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công các bài vở qui định cho đại học, hội đủ điều kiện để được thu nhận vào UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học. Để biết các yêu cầu thu nhận tổng quát xin viếng Trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận Tổng Quát tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/general.html>.

California State University

Các yêu cầu để được nhận vào học tại California State University (CSU) dùng ba yếu tố để xác định khả năng hội đủ điều kiện. Đó là các khóa học cụ thể của trung học; điểm số của các khóa học quy định và điểm thi; và tốt nghiệp trung học. Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì sĩ số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU sử dụng các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Để biết các yêu cầu thu nhận tổng quát xin viếng Trang Mạng của California State University tại <http://www.calstate.edu/admission/>.

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp

Bảng này cho biết tỷ lệ bỏ học giữa chừng và tỷ lệ tốt nghiệp trong một năm của trường đó, dành cho ba năm gần đây nhất cho những dữ liệu có sẵn. Vì các mục đích so sánh, chúng tôi cũng cung cấp các dữ liệu ở cấp khu học chánh và tiểu bang. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về tỷ lệ bỏ học giữa chừng và tỷ lệ tốt nghiệp trên Trang Mạng Điện Toán DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2005-06	2006-07	2007-08	2005-06	2006-07	2007-08	2005-06	2006-07	2007-08
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)							3.5	4.4	3.9
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			N/A			N/A	83.4	80.6	80.2

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Học sinh tại các trường công lập California phải đạt cả hai phần ELA và toán của CAHSEE để nhận bằng trung học. Đối với các học sinh bắt đầu niên học 2008-09 ở lớp mười hai trong bảng này được trình bày theo nhóm học sinh số phần trăm những em đáp ứng mọi yêu cầu về tốt nghiệp của tiểu bang và địa phương về việc hoàn tất lớp mười hai.

Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2009		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Tất Cả Các Học Sinh	N/A	N/A	N/A
Người Mỹ gốc Phi Châu	N/A	N/A	N/A
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	N/A	N/A	N/A
Người Á châu	N/A	N/A	N/A
Người Phi luật tân	N/A	N/A	N/A
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	N/A	N/A	N/A
Người đảo Thái bình dương	N/A	N/A	N/A
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	N/A	N/A	N/A
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	N/A	N/A	N/A
Những Người Học Tiếng Anh	N/A	N/A	N/A
Học Sinh Khuyết Tật	N/A	N/A	N/A

Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp (Niên Khóa 2008-09)

Mục này trình bày về các chương trình giáo dục kỹ thuật chuyên nghiệp (CTE) và liệt kê các chương trình được trường cung cấp.

N/A

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này trình bày thông tin về việc tham gia các chương trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp (CTE) của trường.

Tiêu Chuẩn Đánh Giá	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	N/A
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	N/A
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	N/A

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc California State University (Niên Khóa 2007-08)

Bảng này trình bày về hai tiêu chuẩn đánh giá trong năm gần đây nhất liên quan tới các khóa học của trường, mà các khóa học được yêu cầu để nhập học vào trường University of California (UC) và California State University (CSU). Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về thủ tục ghi danh học sinh và việc hoàn tất các khóa học yêu cầu để nhập học vào UC/CSU tại trang mạng điện toán DataQuest của CDE <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	N/A
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	N/A

XII. Lập Kế Hoạch và Lập Thời Khóa Biểu Giảng Dạy

Phát Triển Nghiệp Vụ

Mục này trình bày về số ngày học hàng năm dành cho việc phát triển nhân viên cho thời kỳ ba năm mới đây nhất.

2008-2009	0
2007-2008	0
2006-2007	0

XIII. Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia

Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia

Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia (National Assessment of Educational Progress - NAEP) là một cuộc đánh giá tiêu biểu trên toàn quốc về những điều mà các học sinh tại Hoa Kỳ biết và có thể làm được trong các lãnh vực khác nhau. Các đánh giá được tiến hành định kỳ về toán, đọc, khoa học, viết, nghệ thuật, công dân, kinh tế, địa lý, và lịch sử Hoa Kỳ. Điểm số của học sinh về đọc và toán được báo cáo theo các cấp độ về thành tích (thí dụ, cơ bản, thành thạo, và cấp cao) và sự tham gia của các học sinh bị khuyết tật (SD) và những người học Tiếng Anh (ELL) được báo cáo dựa trên ba cấp độ (được nhận ra, loại trừ, và đánh giá). Thông tin chi tiết về các kết quả NAEP cho mỗi lớp, cấp độ thành tích, và mức tham gia có thể tìm trên trang mạng Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia tại <http://nces.ed.gov/nationsreportcard/>.

Ghi chú: Chỉ có một nhóm làm mẫu các trường và khu học chánh của California tham gia trong chu kỳ thi NAEP. Do đó, học sinh tại bất cứ trường học hoặc khu học chánh cụ thể nào có thể không được kể vào trong các kết quả này. NAEP phản ánh kết quả kỳ thi của tiểu bang và không phản ảnh hoặc LEA hoặc trường sở riêng lẻ nào. Sự so sánh thành tích của học sinh trên NAEP và thành tích của học sinh trong các đánh giá của Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn (STAR) không thể thực hiện nếu không hiểu rõ sự khác biệt chính yếu giữa hai chương trình đánh giá. Thí dụ, NAEP chỉ đánh giá các lớp bốn, tám và mười hai và cho các xu hướng lâu dài đánh giá các lớp chín, mười ba, và mười bảy. Ngoài ra, NAEP chỉ có cung cấp kết quả thi của tiểu bang cho các lớp bốn và tám. Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Tests - CSTs) được dựa trên bộ tiêu chuẩn khác không phải các đánh giá của NAEP. Thí dụ, NAEP không song song với các tiêu chuẩn về nội dung và thành đạt học vấn California và, do đó, không nhất thiết phản ảnh học trình và sự giảng dạy mà học sinh phải theo trong lớp học. NAEP đánh giá tập đọc và viết riêng biệt, trong khi CST đánh giá văn khoa Anh Ngữ (ELA), bao gồm tập đọc cũng như các quy ước về viết, chính tả, và văn phạm. Điểm số trên CST, và các đánh giá khác không thể so sánh trực tiếp với các điểm số trên NAEP. Số trung bình và số phần trăm được trình bày là các ước lượng dựa trên các mẫu học sinh hơn là toàn bộ những người khác. Sau cùng, các câu hỏi mà học sinh trả lời chỉ là một mẫu kiến thức và kỹ năng được nêu trong khuôn khổ của NAEP. Thông tin về các khác biệt giữa NAEP và CST có thể tìm trên trang mạng Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia (NAEP) của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/nr/>.

Các Kết Quả về Đọc và Toán qua Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia theo Trình Độ Lớp – Tất Cả Học Sinh

Bảng này trình bày các điểm theo thang đo và các mức thành tích trong Các Kết Quả Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia về đọc (2007) và toán (2009) cho các lớp bốn và tám.

Bộ Môn và Trình Độ Lớp	Điểm Trung Bình Theo Thang Đo		Số Phần Trăm về Mức Thành Đạt		
	Tiểu Bang	Quốc Gia	Cơ Bản	Thành Thạo	Cấp Cao
Tập Đọc 2007, Lớp 4	209	220	30	18	5
Tập Đọc 2007, Lớp 8	251	261	41	20	2
Toán 2009, Lớp 4	232	239	41	25	5
Toán 2009, Lớp 8	270	282	36	18	5

Các Kết Quả về Đọc và Toán qua Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia cho Các Học Sinh Bị Khuyết Tật và/hoặc Những Người Học Tiếng Anh theo Trình Độ Lớp – Tất Cả Học Sinh

Bảng này trình bày mức tham gia của tiểu bang và quốc gia qua Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia về đọc (2007) và toán (2009) cho các học sinh bị khuyết tật và/hoặc những người học Tiếng Anh lớp bốn và tám.

Bộ Môn và Trình Độ Lớp	Mức Tham Gia của Tiểu Bang		Mức Tham Gia của Quốc Gia	
	Học Sinh Bị Khuyết Tật	Những Người Học Tiếng Anh	Học Sinh Bị Khuyết Tật	Những Người Học Tiếng Anh
Tập Đọc 2007, Lớp 4	74	93	65	80
Tập Đọc 2007, Lớp 8	78	92	66	77
Toán 2009, Lớp 4	79	96	84	94
Toán 2009, Lớp 8	85	96	78	92